

NỘI DUNG GHI BÀI

BÀI 3. PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ

I. Mật độ dân số và phân bố dân cư.

- Mật độ dân số: 290 người/km²
- Dân cư nước ta phân bố không đều.
- Tập trung đông ở các đồng bằng, ven biển; thưa thớt ở miền núi và cao nguyên.
- Chênh lệch giữa tỉ lệ dân thành thị (34.4%) và tỉ lệ dân nông thôn (65.6%).

II. Các loại hình quần cư.

Có hai loại: Quần cư nông thôn và quần cư thành thị.

III. Đô thị hóa.

- Tỉ lệ dân thành thị thấp (35.04% năm 2017).
- Quá trình đô thị hóa ở nước ta diễn ra với tốc độ ngày càng cao nhưng trình độ đô thị hóa thấp.
- Phần lớn các đô thị nước ta có quy mô vừa và nhỏ, phân bố tập trung ở đồng bằng và ven biển.

BÀI 4. LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

I. Nguồn lao động và sử dụng lao động:

1. Nguồn lao động:

- Nước ta có nguồn lao động dồi dào và tăng nhanh.
- Lao động tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn.
- Người lao động còn hạn chế về thể lực và trình độ chuyên môn.

2. Cơ cấu sử dụng lao động.

- Cơ cấu lao động: Ngành nông – lâm – ngư nghiệp chiếm tỉ trọng lao động cao nhất, tiếp đến là ngành dịch vụ và thấp nhất là ngành công nghiệp – xây dựng.
- Sự thay đổi cơ cấu sử dụng lao động giai đoạn 2005 - 2017
 - + Lao động ngành nông – lâm – ngư nghiệp giảm 17.1%.
 - + Lao động ngành công nghiệp – xây dựng tăng 7.6%.
 - + Lao động ngành dịch vụ tăng 9.5%.

II. Vấn đề việc làm.

- Tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm ở nước ta biến động và gần đây có xu hướng tăng.
- Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị luôn cao hơn ở nông thôn.

III. Chất lượng cuộc sống.

Chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được cải thiện nhưng còn chênh lệch giữa các vùng.

LUYỆN TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:

Dựa vào SGK, hình 3.1 và tập bản đồ Địa lí 9 trang 5.

1. Tính mật độ dân số nước ta theo số liệu năm 2019
2. Nhận xét và giải thích sự phân bố dân cư nước ta.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:

Em hãy chọn câu trả lời đúng

Câu 1: Bình quân mỗi năm nước ta tăng thêm hơn

- | | |
|----------------------|----------------------|
| A. 1 triệu lao động. | C. 3 triệu lao động. |
| B. 2 triệu lao động. | D. 4 triệu lao động. |

Câu 2: Mặt hạn chế lớn nhất của người lao động nước ta hiện nay là:

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| A. Tỷ lệ người biết chữ chưa cao. | C. Thể lực và trình độ chuyên môn. |
| B. Số lượng quá đông. | D. Tập trung chủ yếu ở nông thôn. |

Câu 3: Trong giai đoạn 1989 -2003, lao động nước ta chủ yếu hoạt động trong các ngành kinh tế nào?

- A. Nông – Lâm – Ngư Nghiệp
- B. Công nghiệp Xây dựng
- C. Dịch vụ
- D. Cả 3 ngành trên

Câu 4: Cơ cấu sử dụng lao động phân theo ngành kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng

- A. Nông- lâm- ngư nghiệp giảm, công nghiệp- xây dựng và dịch vụ tăng.
- B. Nông- lâm- ngư nghiệp giảm, công nghiệp- xây dựng giảm, dịch vụ tăng.
- C. Nông- lâm- ngư nghiệp giảm tăng, công nghiệp- xây dựng giảm, dịch vụ tăng.
- D. Nông- lâm- ngư nghiệp tăng, công nghiệp- xây dựng tăng ,dịch vụ giảm.

Câu 5: Để giải quyết vấn đề việc làm, cần có biện pháp gì?

- A. Phân bố lại lao động và dân cư giữa các vùng.
- B. Đa dạng hóa các hoạt động kinh tế ở nông thôn, phát triển hoạt động công nghiệp, dịch vụ ở các đô thị
- C. Đa dạng các loại hình đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề, giới thiệu việc làm, đẩy mạnh xuất khẩu lao
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Hướng dẫn:

- Học sinh làm vào tập ghi bài học.

- Tính: Mật độ dân số = Số dân : diện tích (người/km²)

(Diện tích: 331 212km² , dân số năm 2019 :96.208.984 người)